

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 397/2024/DS-ST
Ngày 20-12-2024
Về tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Huỳnh Hương;
- Ông Nguyễn Công Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 741/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1; địa chỉ: Số D - D L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Diễm P, sinh năm 1996; địa chỉ: Số A N, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 7 năm 2024); có mặt.

- Bị đơn: Bà Thái Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, Ngân hàng TMCP P1 – Chi nhánh C - Phòng G và bà Thái Thị H sau quá trình thỏa thuận đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 119/2022/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số 119/2022/KUNN-OCB-CN ngày 13 tháng 7 năm 2022, cụ thể: Số tiền vay là 160.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; lãi suất vay cố định trong 03 tháng đầu là 13,5%/năm, từ tháng thứ 04 trở đi

áp dụng lãi suất vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; mục đích vay tiêu dùng; phương thức vay trả góp; bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP P1 theo định kỳ hàng tháng vào ngày 10 của tháng. Số tiền trả đều mỗi kỳ là 3.350.000 đồng; kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10 tháng 8 năm 2022; bên vay trả tiền lãi vay cho OCB theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 của tháng theo dư nợ thực tế.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP P1 – Phòng giao dịch Sông Đ và bà Thái Thị H sau quá trình thỏa thuận đã ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng Thẻ tín dụng, Tài khoản thanh toán, T ghi nợ và Đăng ký dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Thái Thị H đã thanh toán được cho Ngân hàng 112.708.046 đồng; trong đó nợ gốc đã thanh toán 73.700.000 đồng, nợ lãi đã thanh toán 39.008.046 đồng

Tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2024, bà Thái Thị H còn đang nợ tại Ngân hàng 99,760,751 đồng. Trong đó: Hợp đồng tín dụng số 119/2022/HĐTD – OCB- CN: Nợ gốc 86.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.224.724 đồng, nợ lãi quá hạn 8.690.957 đồng, tổng cộng nợ 97.215.681 đồng. Nợ Thẻ tín dụng 2.545.070 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Thái Thị H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng về việc trả nợ vay. Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa xem xét giải quyết buộc bà Thái Thị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP P1 số tiền tạm tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2024 là 99,760,751 đồng và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P1.

Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng bà Thái Thị H1 không đến Tòa án làm việc cũng như không cung cấp văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 cho bà Thái Thị H vay theo thẻ tín dụng. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà H cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H vắng mặt lần thứ 02 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng bà Thái Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 119/2022/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số 119/2022/KUNN-OCB-CN ngày 13 tháng 7 năm 2022, đề vay số tiền 160.000.000 đồng; lãi suất vay cố định trong 03 tháng đầu là 13,5%/năm, từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Ngoài ra, bà Thái Thị H sau quá trình thỏa thuận đã ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng Thẻ tín dụng, Tài khoản thanh toán, T ghi nợ và Đăng ký dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng và bà Thái Thị H thỏa thuận phương thức vay trả góp; bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP P1 theo định kỳ hàng tháng vào ngày 10 của tháng. Tuy nhiên, vì bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên mặc dù thời hạn vay là 48 tháng nhưng Ngân hàng vẫn có quyền đòi nợ trước hạn. Tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2024, bà Thái Thị H còn đang nợ tại Ngân hàng 99.760.751 đồng. Trong đó: Hợp đồng tín dụng số 119/2022/HĐTD-OCB-CN nợ gốc 86.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.224.724 đồng, nợ lãi quá hạn 8.690.957 đồng, tổng cộng nợ 97.215.681 đồng. Nợ Thẻ tín dụng 2.545.070 đồng. Căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nêu trên.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 99.760.751 đồng x 5% = 4.988.000 đồng. Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Buộc bà Thái Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 số tiền 99.760.751 (chín mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn bảy trăm năm mươi một) đồng. cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 119/2022/HĐTD-OCB-CN nợ gốc 86.300.000 (tám mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn 2.224.724 (hai triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi bốn) đồng, nợ lãi quá hạn 8.690.957 (tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn chín trăm năm mươi bảy) đồng, tổng cộng nợ

97.215.681 (chín mươi bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn sáu trăm tám mươi mốt) đồng.

Nợ Thẻ tín dụng 2.545.070 (hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi) đồng.

Kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2024, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 119/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng Thẻ tín dụng, Tài khoản thanh toán, T ghi nợ và Đăng ký dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Bà Thái Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.988.000 (bốn triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

H2 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 2.269.000 (hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005397 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp